

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P2**

Bản án số: 34/2020/HS-PT
Ngày 28-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triền.

Các Thẩm phán:

+ Ông Nguyễn Văn Bình;

+ Bà Trần Thị Kim Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử P2 thẩm công khai vụ án hình sự P2 thẩm thụ lý số: 32/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Minh T và Đào Thanh L, do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 114/2019/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H (nay là thị xã H).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Đỗ Minh T (T), sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã H, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Tấn P (đã chết) và bà Đào Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Đào Thanh L (C), sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24, ấp C, xã H, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; con ông Đào Ngọc Đ (đã chết) và bà Lê Thị T (đã

chết); vợ: Lê Thị Thùy D; có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Thanh L: Bà Trần Hồng H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị hại: Anh Phan Văn P, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp Đ, xã B (nay là phường B), huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27-12-2018, Phan Văn P, sinh năm 1983, ngụ tại ấp L, xã B (nay là phường B), huyện H (nay là thị xã H), cùng với Phan Văn Giàu, sinh năm 1980, ngụ tại ấp H, xã T (nay là phường T), huyện H (nay là thị xã H); Trần Thị Bích S, sinh năm 1971, ngụ tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Phan Thanh S1, sinh năm 1981 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1982 (vợ S1), đều ngụ tại ấp Đ, xã B (nay là phường B), huyện H (nay là thị xã H) rủ nhau đi ăn tại quán ăn gia đình 246 thuộc ấp R, xã H, huyện H (nay là thị xã H) do chị Trần Thị Tố N, sinh năm 1997, ngụ tại ấp C, xã G, huyện G tỉnh Tây Ninh, làm chủ quán (chị N là bạn của P). Tại quán, P, S1, L, G và S ngồi chung bàn trong quán gần quầy thu ngân.

Lúc này, ở chòi riêng cách vị trí bàn của P khoảng 14 mét có một bàn khách đang ngồi ăn uống gồm: Đỗ Minh T, Đào Thanh L, Nguyễn Hồng P2, Đặng Thị K, sinh năm 1979, Đỗ Văn T, sinh năm 1989, Lê Thị Thùy D, sinh năm 1986, đều ngụ tại ấp C, xã H, huyện H (nay là thị xã H). Trong lúc phục vụ khách ăn uống, N đi ra bàn của T ngồi nói chuyện với T.

Thấy vậy, P kêu N ra ngoài nói chuyện và cãi vã với N. P dùng tay tát 01 cái vào mặt của N. Thấy vậy, T đi ra hỏi chị N chuyện gì thì P nói với T “Chuyện của tao không liên quan đến tụi bây”, rồi bỏ đi vào bàn cầm lấy 01 vỏ chai bia quay ra. T cũng vào bàn cầm 01 vỏ chai bia cầm trên tay quay lại. Khi hai người đứng đối diện nhau, P cầm chai bia đánh 01 cái trúng vào đầu của T thì T tri hô “Nó đánh tao bây ơi”.

Lúc này, L nói với P2 là “Nó đánh anh tư kia”, rồi L và P2 chạy ra cùng với T đánh P. P2 dùng chân đạp vào người của P, còn L và T dùng tay đánh vào người của P. Trong lúc đánh nhau, L ôm vật P ngã xuống đất tư thế nằm ngửa, rồi L ngồi trên bụng của P; P2 đứng gần ngang đầu của P, trên tay P2 có cầm 01 mảnh gạch vỡ, mặt hướng về P nhưng không đánh P. T đứng gần ngang đầu P và cầm mảnh gạch đánh trúng đầu P gây thương tích. Chị N chạy đến ngăn cản nên P đứng dậy đi

khoảng 03 mét thì L tiếp tục vật P xuống đất và ngồi trên bụng dùng mảnh gạch đánh trúng vào đầu P gây thương tích. Sau đó, chị N vào can ngăn và đưa P đi Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 02-01-2019 P ra viện.

Tại Kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 63 ngày 08-5-2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 vết sẹo thái dương trái, 01 vết sẹo trán phải cạnh chân tóc, 01 vết sẹo giữa trán, 01 vết sẹo trán phải phía trên cung mày phải, 01 vết sẹo mặt sau khuỷu tay trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn P do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại Kết luận giám định Pháp y tâm thần số: 439 ngày 06-8-2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Đào Thanh L:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay, đương sự bị bệnh “Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/động kinh (F07.8/G40-ICD.10);

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay, đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

* Đối với Nguyễn Hồng P2 đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án và truy nã bị can, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 114/2019/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H (nay là thị xã H) đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh T và Đào Thanh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 24 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thanh L 15 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, bị cáo Đỗ Minh T có đơn kháng cáo, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là nặng; bị hại có đơn xin bãi nại và yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, bị cáo Đào Thanh L có đơn kháng cáo, nội dung xin được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; bị hại có đơn xin bãi nại và yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự

cho bị cáo; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là nặng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T và Đào Thanh L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Đào Thanh L trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ; tuy nhiên, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo 01 năm 3 tháng tù là có phần nghiêm khắc; trong giai đoạn xét xử P2 thẩm bị cáo có nộp giấy xác nhận thể hiện bị cáo có ông ngoại tên Lê Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo L được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

- + Bị cáo Đỗ Minh T: Xin được giảm nhẹ để sớm trở về có điều kiện nuôi con;
- + Bị cáo Đào Thanh L: Xin có điều kiện ở nhà để uống thuốc trị bệnh (tránh tái phát).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa P2 thẩm, các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh: Khoảng 16 giờ ngày 27-12-2018, tại quán ăn của chị Trần Thị Tố N, do lời qua tiếng lại, giữa bị hại và bị cáo T dẫn đến hai bên không kiềm chế được, nên bị hại Phú cầm chai bia đánh 01 cái trúng vào đầu của T; lúc này P2 và L cùng xông vào bên vực T và đánh nhau với anh P; trong lúc đánh nhau T và L có dùng gạch đánh vào vùng đầu của anh P nhiều cái gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Minh T và Đào Thanh L về tội

“Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có nhiều người tham gia (đồng phạm giản đơn), có tính chất côn đồ, có dùng hung khí nguy hiểm (điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); hậu quả để lại cho bị hại tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi này đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần nghiêm trị.

[4] Xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm:

4.1. Đối với bị cáo Đỗ Minh T: Vì muốn bênh vực chị N nên khi thấy bị hại P lấy chai bia thì bị cáo cũng vào lấy chai bia và sau đó bị anh P đánh trúng vào đầu một cái; khi được L và P2 xông vào tiếp ứng đánh anh P, thì bị cáo T có dùng tay đánh vào người anh P và có cầm mảnh gạch đánh trúng vào đầu anh P một cái gây thương tích.

4.2. Đối với bị cáo Đào Thanh L: Khi thấy T bị anh P đánh chai bia vào đầu thì cùng với P2 xông vào đánh anh P; bị cáo có dùng tay đánh vào người anh P, có ôm vật anh P ngã xuống rồi ngồi trên bụng tạo điều kiện cho T dùng gạch đánh anh P và sau đó bị cáo tiếp tục ôm vật anh P ngã xuống rồi ngồi trên bụng anh P dùng mảnh gạch đánh trúng vào đầu anh P một cái, góp phần gây ra một hậu quả chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần lỗi của bị hại; các bị cáo đã bồi thường tiền xong cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Đối với bị cáo L là người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi (điểm q Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

5.1. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 02 năm tù là phù hợp; bị cáo T kháng cáo nhưng không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không thể thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

5.2. Bị cáo Đào Thanh L, Tòa án cấp sơ thẩm tuy có áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự nhưng xử bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo L có nộp giấy xác nhận thể hiện bị cáo có ông ngoại tên Lê Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đào Thanh L; chấp

nhận một phần đề nghị của người bào chữa; chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên; sửa bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo L không phải chịu.

[8] Ngoài ra, trong phần quyết định của bản án Tòa án cấp sơ thẩm không viện dẫn Điều 38 của Bộ luật Hình sự là không đầy đủ, cần bổ sung ở cấp phúc thẩm; ghi mức hình phạt 24 tháng, 15 tháng là không đúng theo yêu cầu viết bản án, mà phải ghi là 02 năm tù, 01 năm 03 tháng tù; vấn đề này cần rút kinh nghiệm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đào Thanh L.

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 114/2019/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thanh L 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Về án phí: Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đào Thanh L không phải chịu.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. thị xã H;
- Chi cục THADS. thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Triển

